

Bản án số: 88/2026/HS-ST
Ngày 29-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 6 năm 1990 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020090009713, cấp ngày 21/7/2022, nơi cấp: Cục C06 - BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hà Thị H (đã chết); vợ: Hoàng Thị H (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/01/2026 đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1989 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020089009554, cấp ngày 25/11/2024, nơi cấp: Cục C06 - BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Triệu Thị Đ; vợ: Lương Thúy H, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: 01 tiền án, cụ thể Bản án số: 71/2023/HS-ST

ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn) xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 25/7/2025 chấp hành xong hình phạt tù, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/01/2026 đến nay, có mặt.

3. Đoàn Hồng T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 12 năm 1986 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020086012676, cấp ngày 12/12/2024, nơi cấp: Cục C06 - BCA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T (đã chết) và bà Đoàn Ái L; vợ: Trần Thị Đ (đã ly hôn), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: 01 tiền án, cụ thể Bản án số 65/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn) xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 21/6/2025 chấp hành xong hình phạt tù, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngoài 01 tiền án như nêu trên còn bị xét xử 02 lần, cụ thể: Bản án số 146/2009/HSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 02/2013/HSST ngày 08/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; đã bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể ngày 28/3/2007 Công an huyện C, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội, mức phạt 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/4/2007; chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/02/2026 đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/01/2026, Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hoàng Văn T, trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra thu giữ được trong túi áo khoác bên trái T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 03 gói giấy màu trắng kẻ ô ly chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Hoàng Văn T khai nhận 03 gói giấy màu trắng kẻ ô ly chứa chất bột màu trắng đều là chất ma túy

Heroin, mục đích T đang mang đi bán. Tổ công tác tiến hành đưa T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Hoàng Văn T kết quả thu giữ được: 01 gói giấy loại giấy vờ học sinh có kích thước 0,1 x 0,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 kéo bằng kim loại cán bằng nhựa màu xanh và 01 mảnh giấy có kích thước 10x03cm.

Tại Bản kết luận giám định số 188/KL-KTHS, ngày 31 tháng 01 năm 2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất bột màu trắng có trong 03 gói giấy màu trắng kẻ ô ly thu giữ của Hoàng Văn T gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,121 gam.

- Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy loại giấy vờ học sinh thu giữ khi khám xét của Hoàng Văn T gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,043 gam.

Tại kết luận giám định số 298/KL-KTHS, ngày 09/3/2026, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận đối với số tiền Việt Nam gửi giám định: 01 tờ loại mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 28/01/2026, T đón xe ô tô khách đi đến khu vực gần đường tàu thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng. T đã mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với số tiền là 1.700.000 đồng được 10 gói ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, T đón xe khách đi về. Số ma túy mua được T đã sử dụng 02 gói ma túy và tại khu vực thôn N, xã T, T được bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2026 bán cho 02 nam thanh niên lạ mặt mỗi người 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ ngày 29/01/2026, bán cho Hoàng Văn V, trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán cho 01 thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Số ma túy còn lại T cất 01 gói ở trên đầu giường trong phòng ngủ, còn 03 gói ma túy mang theo người nhằm mục đích đem bán cho người khác thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra Hoàng Văn T còn khai nhận khoảng 11 giờ ngày 08/01/2026, T cũng đi đến khu vực đường tàu thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn mua với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ được 05 gói ma túy Heroin với giá 750.000 đồng, T đã sử dụng hết 02 gói ma túy và bán 03 gói ma túy cụ thể:

- Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2026, T bán cho Đoàn Hồng T, trú tại: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, tại khu vực gần cổng trường tiểu học T thuộc thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

- Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2026, T đến nhà Hoàng Văn V tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong V và T muốn sử dụng ma túy nên đã góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy với T, T đã cùng một lúc bán cho hai người 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho T và V, thì T đi xuống dưới bếp nhà của V đem 01 gói ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít quá trình T sử dụng ma túy V nhìn thấy nhưng không nói gì mà đồng ý để mặc T sử dụng.

- Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2026, T bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Đoàn Hồng T tại khu vực gần cổng trường tiểu học T thuộc thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Hồng T đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được.

Quá trình điều tra Hoàng Văn V và Đoàn Hồng T đều khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2026 V cùng Đoàn Hồng T và Hoàng Văn T ăn cơm tại nhà của V, sau khi ăn cơm xong V hỏi T có ma túy không thì T nói là có, sau đó V cùng T thỏa thuận góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua 01 gói ma túy sử dụng chung. T và V đã góp tiền mua với T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, T đưa 01 gói ma túy cho T cầm. Sau khi mua được ma túy do không có công cụ để sử dụng V đã lấy xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 075.10 của mình đi xuống hiệu thuốc ở khu vực ngã tư bên xe thuộc Thôn 2, xã T, tỉnh Lạng Sơn mua 02 lọ nước NOVOCAIN 3% (nước cất), 02 xi lanh hết 10.000 đồng sau đó V quay về nhà rồi cùng T ra trước cửa nhà vệ sinh. T đưa ma túy cho V để V pha ma túy vào 01 xi lanh rồi V đổ ma túy đã pha ra xi lanh thứ 2 thành hai phần bằng nhau và đưa cho T 01 xi lanh có chứa ma túy, rồi cả hai cùng sử dụng bằng hình thức trích. Sau khi sử dụng ma túy xong V thấy T ngồi cạnh bếp lửa cách chỗ V và T sử dụng khoảng 05m thấy T lấy 01 gói ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít, V thấy T sử dụng ma túy nhưng V bỏ mặc và không nói gì.

Theo lời khai của Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T và Hoàng Văn T khai nhận về việc T sử dụng ma túy tại khu vực bếp nhà V. Cơ quan điều tra đã tổ chức xác định hiện trường sử dụng ma túy vào ngày 10/01/2026 tại nơi ở của V. Kết quả xác định hiện trường đã thu giữ được 01 mảnh giấy bạc đã bị vón cục và 01 bát lửa ga màu xanh do T vứt ở đó.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Hoàng Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Hoàng Văn V về các tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Đoàn Hồng T, về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSLS-KV ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo

khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Hồng T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo đã gây ra như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng điểm khoản 1 điều 255, khoản 1 Điều 256; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu tháng) tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy xử. **Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bị cáo đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.**

Tuyên bố bị cáo Đoàn Hồng T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 điều 255; Điều 38; Điều 50; **Điều 17**; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Hồng T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 Phong bì tang vật thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T bên trong đựng chất ma túy Heroin qua giám định; 01 kéo kim loại; 02 mảnh giấy; 02 bật lửa ga. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bán ma túy có được của Hoàng Văn T. Tiếp tục truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng do bán ma túy mà có. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu bạc của bị cáo Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh dương của bị cáo Hoàng Văn V. Trả lại bị cáo Hoàng Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát: 12T1-075.10, số máy: JC52E1134918, số khung: RLHJC5269DY039784. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm

pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người chứng kiến Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy người chứng kiến trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi tội phạm của bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/01/2026, Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn T đang tàng trữ 03 gói ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,121 gam, khám xét khẩn cấp nhà của Hoàng Văn T thu giữ 01 gói ma túy Heroin có khối lượng 0,043 gam. Quá trình điều tra, làm rõ Hoàng Văn T đã 02 lần mua ma túy Heroin để sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn V 01 lần 01 gói với giá 200.000 đồng, Đoàn Hồng T 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng, cùng 01 lần bán ma túy cho Hoàng Văn V và Đoàn Hồng T 01 gói với giá 200.000 đồng. Cơ quan điều tra xác định được khoảng 19 giờ ngày 10/01/2026 Hoàng Văn V và Đoàn Hồng T đã góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy với T, V đã chuẩn bị xi lanh, nước cất và sử dụng nhà của mình để cùng Đoàn Hồng T sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, ngày 10/01/2026 Hoàng Văn V đã cho Hoàng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 255 và khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Hồng T về tội Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Hoàng Văn T biết được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện vì mục đích kiếm lời. Bị cáo Hoàng Văn V biết được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo Đoàn Hồng T biết được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Ngoài ra hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị xã hội lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án, về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Văn V và bị cáo Đoàn Hồng T tham gia với vai trò là đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Hoàng Văn V và Đoàn Hồng T có vai trò ngang nhau, cùng nhau bàn bạc góp tiền và thống cùng mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn T và cùng nhau sử dụng. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ có mức án ngang nhau. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn V còn bị truy tố thêm về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Hoàng Văn T phạm tội độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về mức hình phạt về tội danh phạm tội của bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự. Bị cáo Hoàng Văn V có 01 tiền án, cụ thể Bản án số: 71/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn) xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 25/7/2025 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo Đoàn Hồng T có 01 tiền án, cụ thể Bản án số 65/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn) xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 21/6/2025 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Ngoài 01 tiền án như nêu trên bị cáo Đoàn Hồng T còn bị xét xử 02 lần, cụ thể: Bản án số 146/2009/HSST ngày 17/7/2009 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 02/2013/HSST ngày

08/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bên cạnh đó bị cáo Đoàn Hồng T đã bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể ngày 28/3/2007 Công an huyện C, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội, mức phạt 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/4/2007.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn T, ngoài tình tiết định khu ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Hồng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo, qua đó giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hoàng Văn T tại khu vực gần đường tàu thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua xác minh tại Công an xã Đ, tỉnh Lạng Sơn không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại Công an xã T, tỉnh Lạng Sơn và Trung tâm y tế khu vực T, tỉnh Lạng Sơn xác định các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V và Đoàn Hồng T không thuộc diện các điểm từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó không có căn cứ xử lý các bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm: 02 Phong bì tang vật thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T bên trong đựng chất ma túy Heroin qua giám định; 01 kéo kim loại; 02 mảnh giấy; 02 bật lửa ga. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bán ma túy có được của Hoàng Văn T. Tiếp tục truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng do bán ma túy mà có. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu bạc của bị cáo Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh dương của bị cáo Hoàng Văn V. Trả lại bị cáo Hoàng Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave S, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát: 12T1-075.10, số máy: JC52E1134918, số khung: RLHJC5269DY039784.

[13] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 256; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đoàn Hồng T.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V Phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3. Tuyên bố bị cáo Đoàn Hồng T Phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính:

2.1 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/01/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp cả hai tội bị cáo Hoàng Văn V phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/01/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn V 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Đoàn Hồng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 09/02/2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Hồng T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- + 02 (hai) bật lửa ga màu xanh, cũ đã qua sử dụng.
- + 01 (một) kéo bằng kim loại cán bằng nhựa màu xanh.
- + 01 (một) mảnh giấy có kích thước 10x03cm.
- + 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị vón cục.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi chữ “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T ngày 29/01/2026” có chữ ký cùng tên của điều tra viên Trần Lệnh H, giám định viên Bùi Anh T và 02 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Văn H, Trần Lệnh H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn K, bên trong đựng chất ma túy đã giám định tạm giữ của Hoàng Văn T.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi chữ “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi khám xét nhà của Hoàng Văn T ngày 29/01/2026” có chữ ký cùng tên của điều tra viên Trần Lệnh H, giám định viên Bùi Anh T và 02 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Thị Hồng T, Trần Lệnh H, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn K, bên trong đựng chất ma túy đã giám định tạm giữ của Hoàng Văn T.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi chữ “điện thoại thu giữ của Hoàng Văn V” mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Hoàng Dương Q, Lương Toàn T, Hoàng Văn V, Nông Văn Q, bên trong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh dương.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi chữ “điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T ngày 29/01/2026” mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Văn H, Trần Lệnh H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn K, bên trong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu bạc.

4.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V: 01 (một) xe mô tô loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại JC52E Wave S, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát: 12T1-075.10, số máy JC52E1134918, số khung: RLHJC5269DY039784, dung tích xi lanh: 109cm³, năm sản xuất 2013 cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn).

4.4. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo giấy ủy nhiệm chi ký hiệu: C4-02a/KB, đơn vị trả tiền Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn, đơn vị nhận tiền Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tại tài khoản số 3949.0.1054441.000.00 tại kho bạc Nhà nước, khu vực VI - Lạng Sơn ngày 22 tháng 6 năm 2026.

4.5. Tiếp tục truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn V, Đoàn Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn

